

KINH TƯƠNG ƯNG BỘ



Thiên Sáu Xứ Tương Ưng Sáu Xứ Phẩm Bệnh (Gilanavagga)

HT Thích Minh Châu dịch Việt
từ Kinh tạng tiếng Pali



DAOPHATGOC.COM

[NGHE SÁCH NÓI](#) - [XEM YOUTUBE](#)

KINH TƯƠNG ƯNG BỘ

Thiên Sáu Xứ

Tương Ưng Sáu Xứ

Phẩm Bệnh

(Gilanavagga)

74.I. Bệnh (1) (S.iv,46)

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

— Trong tịnh xá của chúng con, bạch Thế Tôn, có một tân Tỷ-kheo ít người biết đến, bị bệnh hoạn, đau đớn, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đi đến Tỷ-kheo ấy vì lòng từ mẫn.

4) Rồi Thế Tôn sau khi nghe tiếng “Mới”, nghe tiếng “Bệnh”, khi biết được: “Tỷ-kheo ấy ít được người biết đến” liền đi đến Tỷ-kheo ấy.

5) Tỷ-kheo ấy thấy đức Phật từ xa đi đến, sau khi thấy, liền gượng dậy trên giường.

6) Thế Tôn liền nói với Tỷ-kheo ấy:

— Thôi! Này Tỷ-kheo, Ông chớ có gượng dậy trên giường. Có những chỗ ngồi đã soạn sẵn, tại đây Ta sẽ ngồi.

Rồi Thế Tôn ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn.

7) Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tỷ-kheo ấy:

— Này Tỷ-kheo, Ông có kham nhẫn được không? Ông có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không tăng trưởng? Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không phải tăng trưởng?

— Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, không thể chịu đựng. Mãnh liệt là khổ thọ con cảm giác! Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu.

8) — Này Tử-kheo, mong rằng Ông không có gì nghi ngờ, không có gì hối hận.

— Bạch Thế Tôn, chắc chắn con không có gì nghi ngờ, không có gì hối hận.

9) — Nhưng đối với giới của mình, Ông có gì tự khiến trách không?

— Thưa không, bạch Thế Tôn.

10) — Này Tử-kheo, nếu đối với giới của mình Ông không có gì để khiến trách, thì này Tử-kheo, Ông thế nào cũng có nghi ngờ đối với vấn đề gì, cũng có hối hận gì.

— Bạch Thế Tôn, con không hiểu pháp Thế Tôn dạy về mục đích thanh tịnh trì giới.

11) — Này Tử-kheo, nếu Ông không hiểu pháp Ta dạy về mục đích thanh tịnh trì giới, thì này Tử-kheo, Ông hiểu pháp Ta dạy như thế nào?

— Bạch Thế Tôn, con hiểu pháp do Thế Tôn dạy là tham và đoạn tham.

12) — Lành thay, lành thay, này Tử-kheo! Lành thay, này Tử-kheo! Ông hiểu pháp Ta dạy là tham và đoạn tham. Với mục đích tham và đoạn tham, này Tử-kheo, là pháp Ta dạy.

13) Ông nghĩ thế nào, này Tử-kheo, mắt là thường hay vô thường?

— Là vô thường, bạch Thế Tôn...

— Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là thường hay vô thường?

— Là vô thường, bạch Thế Tôn.

— Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

— Là khổ, bạch Thế Tôn.

— Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”?

— Thưa không, bạch Thế Tôn.

14) — Thấy vậy, này Tử-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt... “... không còn trở lui trạng thái này nữa”.

15) Thế Tôn thuyết như vậy, Tỳ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy. Và trong khi lời dạy này được nói lên, Tỳ-kheo ấy khởi lên pháp nhãn ly trần vô cấu: “Phàm cái gì sanh khởi, tất cả đều chịu sự đoạn diệt”.

75.II. Bệnh (2) (S.iv,47)

1-10) (Hoàn toàn giống như kinh trước).

11) — Nay Tỳ-kheo, nếu Ông không hiểu pháp Ta dạy về mục đích thanh tịnh tri giới, thì nay Tỳ-kheo, Ông hiểu pháp Ta dạy như thế nào?

— Bạch Thế Tôn, con hiểu pháp Thế Tôn dạy là với mục đích tịch tịnh hoàn toàn, không chấp thủ.

12) — Lành thay, lành thay, nay Tỳ-kheo! Lành thay, nay Tỳ-kheo! Ông hiểu pháp Ta dạy là với mục đích tịch tịnh hoàn toàn, không có chấp thủ.

13-14) (Như kinh trước)

15) Thế Tôn thuyết như vậy. Tỳ-kheo ấy hoan hỷ, tán thán lời Thế Tôn dạy. Và trong khi lời dạy này được nói lên, tâm Tỳ-kheo ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

76.III. Ràdha (1) (S.iv,48)

1) ...

2) Rồi Tôn giả Ràdha...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ràdha bạch Thế Tôn:

— Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vấn tất thuyết pháp cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

4) — Cái gì vô thường, nay Ràdha, ở đây Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

5-7) Và nay Ràdha, cái gì là vô thường? Mắt, nay Ràdha, là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn tận lòng dục. Các sắc là vô thường... Nhãn thức là vô thường... Nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường. Ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục... Tai... Mũi...

8-9) ... Lưỡi... Thân...

10) Ý là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn tận lòng dục. Các pháp... Ý thức... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường. Ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

11) Phàm cái gì là vô thường, này Ràdha, ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

77.IV. Ràdha (2) (S.iv,49)

1-2-3) ...

4) — Phàm cái gì là khổ, này Ràdha, ở đây Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

5-10) Và này Ràdha, cái gì là khổ? Mắt, này Ràdha, là khổ; ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục. Các pháp... Nhãn thức... Nhãn xúc... Do duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là khổ. Ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

11) Phàm cái gì là khổ, này Ràdha, ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

78.V. Ràdha (2) (S.iv,49)

1-2-3) ...

4) — Phàm cái gì là vô ngã, này Ràdha, Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

5-9) Và này Ràdha, cái gì là vô ngã? Mắt, này Ràdha, là vô ngã; ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục. Các sắc... Nhãn thức... Nhãn xúc... Do duyên ý xúc...

10) Ý là vô ngã... Các pháp... Ý thức... Ý xúc... Do duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô ngã. Ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

11) Phàm cái gì là vô ngã, này Ràdha, ở đây, Ông cần phải đoạn tận lòng dục.

79.VI. Vô Minh (I) (S.iv,49)

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

— Có một pháp gì, bạch Thế Tôn, nếu Tỳ-kheo đoạn tận pháp ấy, thời vô minh được đoạn tận và minh sanh khởi?

— Có một pháp, này Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận, minh sanh khởi.

4) — Một pháp ấy là gì, bạch Thế Tôn, nếu Tỳ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận và minh sanh khởi?

— Vô minh, này Tỳ-kheo, là một pháp, nếu Tỳ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận, minh sanh khởi.

5) — Tỳ-kheo biết như thế nào, bạch Thế Tôn, thấy như thế nào, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi?

6) — Này Tỳ-kheo, Tỳ-kheo biết mắt, thấy mắt là vô thường nên vô minh đoạn tận, minh sanh khởi... tai... mũi...

7-11) ... lưỡi... thân... ý...

12) Này Tỳ-kheo, do Tỳ-kheo biết như vậy, thấy như vậy nên vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi.

80.VII. Vô Minh (2) (S.iv,50)

1-5) (Như kinh trước)

6) — Ở đây, này Tỳ-kheo, một Tỳ-kheo có nghe: “Các pháp không nên thiên chấp”. Này Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo ấy nghe như sau: “Tất cả các pháp không nên thiên chấp”, vị ấy thắng tri tất cả các pháp. Do liễu tri tất cả pháp nên thấy tất cả tướng có thể thay đổi... Vị ấy thấy con mắt có thể thay đổi... các sắc... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy thấy cảm thọ ấy có thể thay đổi.

7) Này Tỳ-kheo, do Tỳ-kheo biết vậy, thấy vậy nên vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi.

81.VIII. Tỳ Kheo (S.iv,50)

1) ...

2) Rồi nhiều Tỳ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

— Ở đây, bạch Thế Tôn, có những du sĩ ngoại đạo hỏi chúng con: “Do mục đích gì, này các Hiền giả, các người sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, chúng con trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy: “Vì mục đích liễu tri đau khổ, này chư Hiền, chúng tôi sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama”. Được hỏi vậy và được trả lời vậy, bạch Thế Tôn, có phải chúng con đã nói lên quan điểm của Thế Tôn? Và có phải chúng con không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thực? Có phải chúng con trả lời thuận pháp và đúng pháp? Và ai là người đồng pháp nói đúng pháp không tìm được lý do để chỉ trích?

4) — Thật vậy, này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy và được trả lời vậy, các Ông đã nói lên quan điểm của Ta. Và các Ông không xuyên tạc Ta với điều không thực. Các Ông trả lời thuận pháp và đúng pháp. Và không có người đồng pháp nói đúng pháp nào tìm được lý do để chỉ trích. Với mục đích liễu tri đau khổ, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được sống dưới Ta.

5) Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có thể hỏi các Ông như sau: “Này Hiền giả, thế nào là vì mục đích liễu tri đau khổ ấy, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông có thể trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

6-11) “Mắt, này chư Hiền, là khổ. Vì liễu tri như vậy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Các sắc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vì liễu tri cảm thọ ấy là khổ, nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn... Ý là khổ, vì liễu tri như vậy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vì liễu tri cảm thọ ấy là khổ, nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Đây, này chư Hiền, là khổ ấy. Vì liễu tri khổ ấy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn”.

12) Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông có thể trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

82.IX. Thế Giới (S.iv,52)

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Phagguna bạch Thế Tôn:

4-6) — Có con mắt nào, bạch Thế Tôn, do con mắt ấy, có thể biết và tuyên bố về chư Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các hành tung khát ái, đã chấm dứt luân hồi, đã vượt qua mọi khổ đau?... tai... mũi...

7-8) ... lưỡi... thân...

9) Có ý nào, bạch Thế Tôn, do ý ấy, có thể biết và tuyên bố về chư Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các hành tung khát ái, đã chấm dứt luân hồi, đã vượt qua mọi khổ đau?

10-12) — Không có con mắt nào, này Phagguna, do con mắt ấy, có thể biết và tuyên bố về chư Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các hành tung khát ái, đã chấm dứt luân hồi, đã vượt mọi khổ đau... tai... mũi...

13-14) ... Không có lưỡi... Không có thân...

15) Không có ý nào, này Phagguna, do ý ấy, có thể biết và tuyên bố về chư Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các hành tung khát ái, đã chấm dứt luân hồi, đã vượt qua mọi khổ đau.

Thành kính tri ân công lao to lớn của [Hòa thượng Thích Minh Châu](#) đã dịch Việt từ nguyên bản tiếng Pali [5 bộ Kinh Nikaya](#) - văn bản đáng tin cậy nhất lưu giữ những lời dạy gốc của [Đức Phật Thích Ca Mâu Ni](#).

*Tổng hợp - so sánh - chọn lọc từ nhiều nguồn uy tín: kinh sách, sách in, các trang mạng, ...
Xin được cảm ơn và tri ân tất cả những cá nhân đã cống hiến thời gian, công sức, của cải, tâm huyết để thu thập, đánh máy, ghi âm, lưu trữ, ấn tống và chia sẻ miễn phí những tư liệu quý giá này.*

[ĐỌC, NGHE, TẢI VỀ KINH TƯƠNG ƯNG BỘ](#)